

**NGHỊ QUYẾT**

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỨC THU PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Theo Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quyết định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**

Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, như sau:

Số tt	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)
1	Sỏi, sạn	m <sup>3</sup>	4.000
2	Cát vàng xây tô	m <sup>3</sup>	3.000
3	Các loại cát khác	m <sup>3</sup>	2.000
4	Đất sét, làm gạch, ngói	m <sup>3</sup>	1.500
5	Đất làm thạch cao	m <sup>3</sup>	2.000
6	Đất làm cao lanh	m <sup>3</sup>	5.000
7	Các loại đất khác	m <sup>3</sup>	1.000
8	Than bùn	tấn	2.000
9	Các loại than khác	tấn	4.000

**Điều 2.**

Căn cứ vào mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản quy định tại Điều 1 Nghị quyết này, giao Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức thu cụ thể; hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng và quy định cụ thể tỷ lệ trích lại cho đơn vị thu phí theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ mười tám thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

**CHỦ TỊCH  
Nguyễn Tấn Quyền**

